

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Chương trình số 46-Ctr/TU ngày 06/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị;
- Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2016 - 2020;
- Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 03/12/2015 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 146 /QĐ-STP ngày 15/11/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

II. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA SỞ TƯ PHÁP

1. Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và nhân lực

- Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đều được trang bị mỗi người 01 máy tính kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng internet để đảm bảo cập nhật, trao đổi, xử lý thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, các đơn vị thuộc Sở còn được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết khác để phục vụ công tác như: máy in, máy Fax, máy điện thoại...

- Mặc dù, trang thiết bị tại Sở được trang bị tương đối đầy đủ, tuy nhiên việc đảm bảo cho hệ thống hoạt động ổn định và thông suốt vẫn gặp khó khăn như: một số trang thiết bị được trang bị đã lâu, đến nay đã hết khấu hao, cấu hình nhiều trang thiết bị quá thấp; hệ thống lưu điện dự phòng đã được đầu tư nhưng khi mất điện chỉ đảm bảo cho hệ thống hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định; máy chủ phải hoạt động hết công suất trong thời gian dài nên hay xảy ra hỏng hóc; phòng máy chủ chưa có hệ thống điều hòa chuyên dụng, vẫn phải sử dụng điều hòa dân dụng hoạt động 24/7/365, dẫn đến chưa đảm bảo nhiệt độ cho phòng máy...

- Sở có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT có trình độ cử nhân để tham mưu, triển khai thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác của Ngành.

2. Về ứng dụng CNTT

- Thường xuyên sử dụng văn bản điện tử phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ thông qua sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh, 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Sở đều được cấp hộp thư điện tử công vụ, tuy nhiên việc sử dụng hộp thư công vụ của công chức, viên chức trong công việc còn ở mức hạn chế.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho các văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, từng bước chuyển sang làm việc dựa trên văn bản điện tử và môi trường mạng, hiện có hơn 40% văn bản được trao đổi qua hệ thống mạng.

- Đối với Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (*địa chỉ <http://www.sotuphap.daklak.gov.vn>*) cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức. Nhiều mục thành phần về những lĩnh vực công tác trọng tâm của Sở đã từng xuyên được cập nhật, phát triển phục vụ tích cực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, cũng như phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của công dân, tổ chức.

- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã áp dụng CNTT trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho người dân và doanh nghiệp, giúp cho quá trình giải quyết và lưu trữ hồ sơ khoa học, nhanh chóng và chính xác hơn.

- *Các phần mềm ứng dụng*: trong năm 2016, Sở Tư pháp đã triển khai nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, cũng như công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Sở tiêu biểu như: hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát thủ tục hành chính, phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các Sở Tư pháp, phần mềm quản lý quốc tịch dùng chung cho các Sở Tư pháp (*của Bộ Tư pháp*); xây dựng và triển khai phần mềm quản lý công chứng, phần mềm hộ tịch; phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*của Sở Thông tin và Truyền thông*); phần mềm quản lý cán bộ, công chức (*của Sở Nội vụ*); phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS vào quản lý hành chính.

- Cập nhật đầy đủ văn bản, thủ tục hành chính của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Số thủ tục hành chính công đã được tin học hoá: 119 thủ tục (*trong đó: 114 thủ tục hành chính công trực tuyến đạt mức độ 2; 05 thủ tục hành chính công trực tuyến đạt mức độ 3*).

3. Về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cơ quan

- Tiếp tục triển khai việc đảm bảo quản lý, vận hành hoạt động thường xuyên liên tục của các hệ thống thông tin của đơn vị.

- Quán triệt các quy định của nhà nước về công tác bảo đảm an ninh thông tin khi ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, trên cơ sở các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và áp dụng theo chính sách an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013, kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

1. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2017, góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển một cách bền vững của cơ quan, nâng cao tính công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiện đại hóa công tác hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin trên môi trường mạng có độ an toàn và bảo mật cao, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và tính phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Việc ứng dụng CNTT tại Sở Tư pháp gắn với công tác cải cách hành chính, nâng cao công tác quản lý theo mô hình của Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai và phát triển các hệ thống, ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tư pháp.

3. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến (*giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng*) phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao (mức độ 3, 4) và hướng đến xây dựng cơ quan điện tử tại địa phương.

4. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị cũng như trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt hệ thống mạng nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên của hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống mạng, hệ thống máy tính của Sở. Giám sát thường xuyên hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin (kiểm tra, gia hạn, cập nhật các phần mềm bảo mật hệ thống; bảo trì, sửa chữa hệ thống mạng...) đảm bảo hệ thống được an toàn, bảo mật.

- Bổ sung, nâng cấp, thay thế máy tính có công nghệ cũ, hết niên hạn sử dụng, một số thiết bị kết nối internet bị hỏng, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT tại các đơn vị thuộc Sở để phục vụ công tác chuyên môn và công tác cải cách hành chính của các đơn vị.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, trong phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Xây dựng, triển khai phần mềm hành chính điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: phục vụ tiếp nhận, theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

- Bổ sung, phát triển, nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và đáp ứng việc cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3; tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tư pháp và chuyên ngành khác, bổ sung các mục thông tin trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; cung cấp các thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định; chia sẻ thông tin với các cơ quan hành chính khác một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*Văn phòng điện tử*). Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu về công chứng, hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, hộ tịch, quản lý xử lý vi phạm hành chính... nhằm tăng cường quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng công tác của Ngành.

- Tiếp tục cập nhật đầy đủ văn bản, thủ tục hành chính của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (*địa chỉ <http://vbpl.vn/daklak/>*), Cơ sở dữ liệu quốc

gia về thủ tục hành chính (địa chỉ <http://csdl.thutuchanhchinh.vn/>) đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu chia sẻ, khai thác, sử dụng của tổ chức, công dân.

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng: Trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*Văn phòng điện tử*)... đảm bảo tính thống nhất, triệt để, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý.

3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý mạng.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của lãnh đạo Sở trong việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động của Sở.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở.

- Ban hành các quy chế mới, gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin Sở Tư pháp, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, trung tâm thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở, Bản tin Tư pháp Đắc Lắc.

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan trong xử lý công việc.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

- Triển khai các hoạt động tìm hiểu thực tế mô hình ứng dụng CNTT tại Sở Tư pháp các tỉnh khác.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách tỉnh cấp từ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT của tỉnh.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục chương trình, dự án	Quy mô	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật về CNTT trong cơ quan.	Sở	250	
2	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	Sở	100	
3	Triển khai phần mềm đăng ký hộ tịch dùng chung và hệ thống thông tin quản lý hộ tịch tại địa phương.	Toàn tỉnh	0	Bộ Tư pháp cấp miễn phí
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về xử lý vi phạm hành chính.	Toàn tỉnh	800	
5	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở	10	
TỔNG CỘNG			1.160 (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng)	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở các nội dung đã được đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật số liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị đối với các ứng dụng CNTT đã được triển khai.

- Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý đối với hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung; đồng thời, tham mưu lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc./. *la*

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, VP (TH).



Nguyễn Minh Thuận